

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2021/HS-ST.

Ngày 24 - 11 - 2021.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Trữ và bà Bùi Thị Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 147/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Kiều Tùng L, sinh năm 1999 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: PM, xã VT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Kiều Văn S, sinh năm 1973 và bà: Trịnh Thúy H, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương theo lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú” của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Võ Văn D, sinh năm 1960; trú tại: Tổ 8, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1/ Anh Trần Văn H, sinh năm 1984.

2/ Anh Phạm Văn D, sinh năm 1977.

3/ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1998.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 23/7/2021, Kiều Tùng L đi bộ đến quán tạp hóa nhà bà Nguyễn Thị L ở tổ 8, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam để mua hàng. Khi L đi qua nhà anh Võ Văn N thì L nhìn thấy chiếc xe

mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 90H7-4615 của ông Võ Văn D (bố anh N) đang dựng ở trước cửa nhà anh N. Khi L đi về phòng trọ thì quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 90H7-4615 của ông D ổ khóa điện vẫn cắm chìa khóa, trên xe không thấy ai trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô trên để bán lấy tiền trả nợ. L đến gần xe mô tô, mở khóa điện và dắt xe đi khoảng 05 mét khuất tầm nhìn rồi điều khiển chiếc xe vừa lấy được đi ra đường Lý Thường Kiệt, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý. L mang xe mô tô đến gặp anh Phạm Văn D ở tổ 1, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý là chủ quán cầm đồ hỏi anh D có nhận cầm xe máy không. Anh D kiểm tra xe và hỏi giấy tờ xe nhưng do L không có giấy tờ nên anh D không đồng ý cầm cố. L điều khiển xe ra khỏi quán, đi được một đoạn L dùng điện thoại di động có sim số 0363989283 gọi vào số điện thoại 0982999898 của anh D ghi trên biển hiệu của quán hỏi “Có mua xe không giấy tờ không”, anh D nói “Bắt buộc phải có đăng ký xe và photo chứng minh thư của chủ xe” nên L tắt điện thoại, điều khiển xe đi về quán bún đậu do anh Nguyễn Văn H làm chủ ở đường Ngô Gia Cừ, thôn 1, xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý để ngủ nhờ. L dắt xe đi vào trong quán, thì anh H hỏi “Mày đi xe của ai đấy”, L trả lời “Xe lấy của mấy thằng đánh nhau, em thấy không có ai quay lại lấy nên dắt về đây để nhờ”, anh H nói “Xe của người ta để chỗ nào thì mày trả lại chỗ đấy cho người ta”. Sau đó L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90H7-4615 mang trả lại thì bị mọi người giữ lại và trình báo đến Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý.

* Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90H7-4615, nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ-đen, số khung RLHHC12358Y500658, số máy Hc12E2258342, xe cũ đã qua sử dụng và 01 chìa khóa xe máy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu đen, bên trong có sim số 0363989283; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001576; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 211018889; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 380173012803 mang tên Kiều Tùng L; 01 căn cước công dân số 038099006931 mang tên Kiều Tùng L; 01 thẻ sinh viên mã số 2018601136 mang tên Kiều Tùng L.

Ngày 20/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Kiều Tùng L tại tổ 8, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 54/2021 ngày 03/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90H7-4615, nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ-đen, xe cũ đã qua sử dụng giá còn: 8.000.000 đồng.

Từ những nội dung trên, tại bản cáo trạng số 163/CT-VKS-PL ngày 02/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tỉnh Hà Nam đã truy tố Kiều Tùng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Kiều Tùng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt Kiều Tùng L từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho Kiều Tùng L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu đen, bên trong có sim số 0363989283; 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô, xe máy số 001576; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 211018889; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 380173012803 mang tên Kiều Tùng L; 01 căn cước công dân số 038099006931 mang tên Kiều Tùng L; 01 thẻ sinh viên mã số 2018601136 mang tên Kiều Tùng L.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, kết quả định giá tài sản của cơ quan chuyên môn và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích trộm cắp tài sản để tiêu xài cá nhân, khoảng 21 giờ 20 phút ngày 23/7/2021 tại tổ 8, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, Kiều Tùng L đã lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90H7-4615 của ông Võ Văn D trị giá 8.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Kiều Tùng L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Đánh giá về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo Kiều Tùng L là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn trong xã hội. Bản thân bị cáo có tuổi đời còn rất trẻ, nhưng bị cáo không tu dưỡng bản thân mà dần thân vào con đường phạm tội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý nên cần xét xử bằng bản án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo đã thực hiện. Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú, có lý lịch rõ ràng. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm trong cộng đồng.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, ông Võ Văn D đã được nhận lại xe mô tô nên không có ý kiến gì về dân sự. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 90H7-4615; 01 chìa khóa xe máy là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Võ Văn D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Lý đã trả lại xe cho ông D là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu đen, bên trong có sim số 0363989283; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001576; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 211018889; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 380173012803, 01 căn cước công dân số 038099006931 và 01 thẻ sinh viên mã số 2018601136 đều mang tên Kiều Tùng L là tài sản, giấy tờ hợp pháp của L không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho Kiều Tùng L.

[8] Về các tình tiết khác: Đối với anh Phạm Văn D và anh Nguyễn Văn H là những người Kiều Tùng L gặp sau khi lấy trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90H7-4615. Quá trình điều tra xác định anh D không biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90H7-4615 do trộm cắp được mà có và cũng không tiêu thụ chiếc xe này. Anh H khi biết việc L lấy xe đã bảo L trả lại xe về chỗ cũ. Do đó hành vi của anh Phạm Văn D và anh Nguyễn Văn H không vi phạm pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 50; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên bố: Bị cáo Kiều Tùng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Kiều Tùng L 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Kiều Tùng L cho Ủy ban nhân dân xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho Kiều Tùng L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu đen, bên trong có sim số 0363989283; 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô, xe máy số 001576; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 211018889; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 380173012803 mang tên Kiều Tùng L; 01 căn cước công dân số 038099006931 mang tên Kiều Tùng L; 01 thẻ sinh viên mã số 2018601136 mang tên Kiều Tùng L.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 08 tháng 11 năm 2021)

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Kiều Tùng L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên